

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH Đ**

Bản án số: 227/2020/HSST

Ngày: 12/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B -TỈNH Đ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Bùi Lan Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* - **Ông Nguyễn Trung Diễn**

**-Ông Trần Công Danh**

*Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thành Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* **Bà Điều Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2020/HSST ngày 19/3/2010 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2020/HSST ngày 21/4/2020 đối với bị cáo:

**Đồng Văn D**, sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

HKTT: 71/18, khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Đồng Thanh L - Đã chết và bà: Bùi Thị Bạch T - Đã chết.

Bị cáo là con D nhất trong gia đình; Chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Tại Bản án số 02/2016/HSST ngày 06/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố B - tỉnh Đ xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 126/2017/HSPT ngày 29/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Tại bản án số 64/2012/HSST ngày 27/3/2012, Tòa án nhân dân Quận T – TP. H xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 23/10/2019 – Có mặt.

*Bị hại:*

1. Cháu Võ Quốc T, sinh năm 2011 – Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của cháu Thái: Chị Lý Tiên E, sinh năm 1986– Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 35, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Anh Đặng Đình T, sinh năm 1977 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 44, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn D là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Để có tiền tiêu xài D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khi đi D mang theo 01 (Một) con dao thái lan, cán màu vàng, dài khoảng 20cm để chống cự tẩu thoát khi bị phát hiện. Vào ngày 23/10/2019, D đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, D điều khiển xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Honda Boss đi ngang nhà không số thuộc tổ 35, khu phố V, phường P, thành phố B do chị Lý Tiên E làm chủ thì phát hiện thấy cháu Võ Quốc T (con ruột chị E, sinh năm 2011, bị câm điếc bẩm sinh) đang ngồi võng chơi trước sân, trên tay đang cầm 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5 chơi nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Thực hiện ý định, D dựng xe mô tô để máy nổ sẵn, quan sát cháu Thái một lúc phát hiện cháu bỏ điện thoại xuống võng, quay lưng vào trong nhà, D đi đến lấy chiếc điện thoại trên cất giấu vào người lên xe bỏ chạy. Sự việc xảy ra, chị Em đến công an phường Phước Tân trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động Oppo, màu hồng nhạt thuộc sở hữu của chị Lý Tiên Em giao cho cháu Võ Quốc T sử dụng. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chị E.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Võ Quốc T và chị Lý Tiên E đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Lần thứ hai: Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, D tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến khu tái định cư thuộc tổ 44, khu phố V, phường P, thành phố B, thì phát hiện nhà anh Đặng Đình T cửa đang mở nên D đi vào nhà lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus đang sạc pin trên giường rồi đi ra ngoài, lên xe bỏ trốn thì bị gia đình anh T phát hiện, tri hô, đuổi theo. Trong lúc bỏ chạy, D đã lấy 01 (một) con dao Thái Lan (mang theo sẵn) chống trả anh T nhằm bỏ chạy. Sau đó, anh T cùng một số người dân địa phương tiếp tục truy đuổi, bắt được D, giao cho Công an phường P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Tang vật thu giữ, gồm:

- 01 (Một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Boss, quá trình điều tra D khai mượn của V (Không rõ họ, địa chỉ) là bạn mới quen biết của D. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ, tách ra xử lý sau.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 Plus thuộc sở hữu của anh Đặng Đình T. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tuấn.

- 01 (Một) con dao thái lan cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm của Đồng Văn D sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 669/TCKH-HĐĐG ngày 31-12-2019, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: “01 (Một) điện thoại di động nhãn Iphone 6 Plus, loại 32GB và 01 (Một) điện thoại di động Oppo F5 có tổng giá trị tài sản định giá là 6.516.000đ (Sáu triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng)”.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Đình T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu D bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKSBH ngày 18/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Đồng Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Đồng Văn D mức án: Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận do muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 23/10/2019, tại khu phố V, phường P, thành phố B, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Oppo F5 có giá là 1.316.000đ (Một triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng) thuộc quyền sở hữu của chị Lý Tiền E giao cho cháu Võ Quốc T (con chị E) sinh năm 2011 đang quản lý, sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn Iphone 6 Plus, loại 32GB có giá trị là 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Đặng Đình T thì bị bắt quả tang. Khi bị phát hiện, D đã sử dụng 01 con dao thái lan chống cự với anh T nhằm tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản D trộm cắp là 6.516.000đ (Sáu triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do tại án số 126/2017/HSPT ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nay chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý và khi bị phát hiện, bị cáo đã sử dụng con dao thái lan chống cự với anh Tuấn nhằm bỏ chạy nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “*tái phạm nguy hiểm*” và “*hành hung để tẩu thoát*” theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố

là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Cũng với hành vi tương tự, bản thân bị cáo đã bị kết án nhưng không chịu lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo lại phạm tội đối với cháu Thái, sinh năm 2011 nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao Thái lan cán màu vàng, dài khoảng 20cm của Đồng Văn D sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Boss, quá trình điều tra D khai mượn của V (Không rõ họ, địa chỉ) là bạn mới quen biết của D. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ, tách ra xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ các điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) con dao Thái lan cán màu vàng, dài khoảng 20cm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2020 của Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố B;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;;
- Bị cáo – Bị hại;
- Lưu.

**Bùi Lan Hương**